

Số 10-NQ/TU

Lai Châu, ngày 05 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030

I- TÌNH HÌNH

Trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách lớn, mang tính chiến lược nhằm đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đưa đất nước phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới. Cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; quan tâm cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất. Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng đầy đủ, toàn diện và thực chất hơn; tư duy từ “ứng dụng” sang “chủ động đổi mới sáng tạo”, từ “quản lý truyền thống” sang “quản trị số” từng bước được hình thành và lan tỏa; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng khẳng định vai trò và có những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, cải thiện an sinh xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh¹.

Tuy nhiên, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh còn những khó khăn, hạn chế: Nhân lực khoa học, công nghệ,

¹ Giai đoạn 2020-2025, triển khai thực hiện 57 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tập trung phát triển theo chuỗi giá trị và các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh. Chuyển giao 74 quy trình kỹ thuật ứng dụng, thử nghiệm các giống mới tăng năng suất các cây trồng 15 - 48% so với các mô hình sản xuất đại trà; cung cấp luận cứ khoa học phục vụ việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá các dân tộc tỉnh Lai Châu. Toàn tỉnh có 149 nhãn hiệu được cấp văn bằng bảo hộ, trong đó: 01 chỉ dẫn địa lý, 11 kiểu dáng công nghiệp, 03 nhãn hiệu tập thể, 19 nhãn hiệu chứng nhận và 115 nhãn hiệu thông thường; có 200 cơ sở sản xuất, kinh doanh đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, mã QR-code để truy xuất nguồn gốc sản phẩm cơ sở sản xuất và 03 đơn vị triển khai, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm do đơn vị sản xuất. Trên địa bàn tỉnh hiện có 1.991 trạm thu phát sóng di động BTS, 391.644 thuê bao điện thoại, 58.160 thuê bao internet, 15.843 km cáp quang; 100% các cơ quan quản lý nhà nước kết nối internet cáp quang và mạng truyền số liệu chuyên dùng.

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh còn thiếu và chưa đáp ứng xu thế phát triển; cơ sở vật chất, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số do tỉnh phát triển chưa đồng bộ. Các chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh chưa đủ mạnh; tính tích hợp, liên ngành còn bị giới hạn trong các lĩnh vực chuyên biệt, tốc độ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn chậm; quy mô, tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ còn khoảng cách so với các tỉnh trong khu vực; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa có bước đột phá, chưa hình thành thị trường khoa học và công nghệ; kết quả hợp tác, trao đổi về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ chưa rõ nét; tổ chức, doanh nghiệp khoa học, công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh còn ít, các doanh nghiệp chưa chủ động ứng dụng và đổi mới công nghệ, tốc độ phát triển của hoạt động sản xuất, kinh doanh trên không gian mạng chưa mạnh mẽ.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do xuất phát điểm kinh tế, xã hội của tỉnh còn thấp; nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa sâu sắc, toàn diện; chưa thu hút được nguồn lực xã hội cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nguồn kinh phí đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; việc hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên nền tảng công nghệ số chưa nhiều.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quan điểm

(1) Cấp ủy, chính quyền các cấp phải nhận thức sâu sắc, hành động quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 để tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong triển khai thực hiện; chuyển mạnh từ "tư duy nghiên cứu" sang "tư duy ứng dụng" và hỗ trợ, dẫn dắt bằng tri thức và công nghệ, đặc biệt là công nghệ số.

(2) Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực, nền tảng phát triển mới của tỉnh Lai Châu; mọi quy hoạch, chương trình, dự án kinh tế - xã hội phải tích hợp thành phần khoa học, công nghệ và chuyển đổi số như một tiêu chí bắt buộc; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực đột phá để thúc đẩy phát triển bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thu

hợp khoảng cách phát triển. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải phù hợp thực tiễn, lợi thế của địa phương, trên cơ sở tôn trọng văn hóa và bản quyền tri thức địa phương.

(3) Chuyển đổi số phải tạo ra giá trị kinh tế đo được; chủ động lựa chọn phương thức “đi tắt đón đầu” bằng công nghệ phù hợp, không chạy theo công nghệ đắt đỏ, không dàn trải, ưu tiên công nghệ thông minh, dễ nhân rộng, phù hợp đặc thù của tỉnh. Tập trung 5 nhóm công nghệ tạo lợi thế phục vụ cho quản lý điều hành, nông nghiệp thông minh và truy xuất nguồn gốc, công nghệ năng lượng - môi trường phù hợp vùng núi, công nghệ viễn thám phục vụ an ninh - biên giới, trí tuệ nhân tạo (AI) ứng dụng đại trà vào dịch vụ công, giáo dục, y tế, nông nghiệp, thương mại.

(4) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nền tảng số phải dễ dùng, đa ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, hoạt động trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là khâu đột phá, động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng, góp phần xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển xanh, nhanh và bền vững. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; gắn nghiên cứu, ứng dụng với sản xuất và đời sống, nhất là trong nông nghiệp, chế biến, y tế, giáo dục và đào tạo, du lịch. Chú trọng bảo hộ sở hữu trí tuệ các sản phẩm đặc sản, chủ lực của tỉnh, áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chủ động, tích cực tiếp cận những thành tựu của Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế - xã hội. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên, đột phá nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và hoàn thành mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Hằng năm bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

2.2.2. Giai đoạn 2026-2030

(1) Về khoa học và công nghệ

- Nhân lực nghiên cứu và phát triển đạt 10 người trên 1 vạn dân.
- Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) duy trì trên 0,623.
- 100% nhiệm vụ khoa học, công nghệ, được xác định theo bài toán/nhu cầu và có đơn vị tiếp nhận/ứng dụng (cơ quan nhà nước, địa phương hoặc doanh nghiệp) ngay từ khâu phê duyệt nhiệm vụ.

(2) Về đổi mới sáng tạo

- Phấn đấu hằng năm cải thiện, nâng chỉ số đổi mới sáng tạo PII của tỉnh.
- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt mức 37,6%.
- Phấn đấu có trên 02 doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
- Xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho 30 sản phẩm hàng hóa. Áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho 20 sản phẩm có thế mạnh của địa phương.
- Hằng năm mỗi cơ quan, đơn vị triển khai ít nhất 01 sáng kiến hoặc mô hình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Về chuyển đổi số

- Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 9-10% GRDP.
- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.
- Trên 80% giao dịch không dùng tiền mặt trong các hoạt động kinh tế - xã hội.
- Hoàn thành phủ sóng 5G trên địa bàn toàn tỉnh.
- 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

- 100% hoạt động quản lý và điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số.
- 100% các điểm, bản du lịch cộng đồng đã công nhận được số hóa 3D.
- 100% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh được đầu tư, triển khai lớp học thông minh, tích hợp đầy đủ công cụ giáo dục số và các nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý lớp học.
- 100% người dân được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ sức khỏe điện tử.
- 100% cơ sở khám, chữa bệnh công lập sử dụng bệnh án điện tử.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chuyển tư duy từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển dựa trên khoa học, đổi mới sáng tạo và dữ liệu, công nghệ. Xác định khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là một trong ba khâu đột phá phát triển của tỉnh.

Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình hành động của cấp ủy, trở thành tiêu chí đánh giá thi đua, kết quả công tác của người đứng đầu các cấp. Người đứng đầu chịu trách nhiệm tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý. Triển khai cơ chế giao nhiệm vụ công nghệ theo chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI), công khai tiến độ hằng kỳ.

Thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh từ “ngại ứng dụng và sử dụng công nghệ” sang nhận thức “thích ứng công nghệ”; 100% cán bộ được đào tạo năng lực số cơ bản và kỹ năng sử dụng dữ liệu số. Toàn bộ văn bản, báo cáo, kế hoạch (trừ văn bản Tuyệt Mật) đều phải xây dựng bằng dữ liệu, số liệu phân tích và truyền tải trên môi trường mạng.

Tổ chức chương trình “CEO Lai Châu - Lãnh đạo số” cho doanh nghiệp, đào tạo chuyển đổi số, quản trị bằng dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp. Tổ chức truyền thông về mô hình doanh nghiệp thành công nhờ công nghệ: nông nghiệp thông minh, du lịch số, logistics số.

Tuyên truyền, thực hiện hiệu quả “Chiến dịch truyền thông đại chúng về công nghệ cho vùng cao”. Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng “Thôn, bản, tổ dân phố số”, tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng, truy cập Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các sàn thương mại điện tử, các trang web về y tế, giáo dục,... và thanh toán số. Triển khai hiệu quả phong trào “Thanh niên Lai Châu tiên phong chuyển đổi số”, “Phụ nữ kinh doanh online”, “Nông dân ứng dụng nông nghiệp thông minh”; định kỳ tổ chức “Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh”, “Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng tỉnh”. Hình thành 03 mô hình nông nghiệp, du lịch cộng đồng thông minh.

Tạo phong trào phát triển năng lực số trong học sinh; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho học sinh phổ thông. Phấn đấu xây dựng không gian sáng tạo số tại các cơ sở giáo dục phù hợp điều kiện của tỉnh. Đẩy mạnh các câu lạc bộ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông, tổ chức các cuộc thi STEM. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp để triển khai chương trình thực tập, trải nghiệm công nghệ cho học sinh.

Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; khuyến khích các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời các chuyên gia, nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

3.2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và đãi ngộ cho cán bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tiễn của tỉnh.

Xây dựng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, như: Chính sách hỗ trợ chuyển giao công nghệ, ứng dụng, đổi mới công nghệ; chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Xây dựng và triển khai chính sách thúc đẩy chuyển đổi số: Chính sách đẩy mạnh đầu tư hạ tầng viễn thông - Internet ở vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới; kết hợp chính sách PPP để xây dựng trạm phát 5G, phủ sóng mạng cáp quang toàn tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số thông qua đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng, phát triển thương mại điện tử, hướng dẫn xây dựng kênh bán hàng số cho sản phẩm đặc sản, OCOP trên địa bàn; chính sách khuyến khích thành lập trung tâm hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

3.3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Bảo đảm cân đối, bố trí nguồn lực ngân sách thỏa đáng cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích các khoản chi sự nghiệp khoa học và công nghệ. Thu hút nguồn lực phát triển khoa học và công nghệ từ các chương trình quốc gia, tổ chức quốc tế. Khuyến khích hợp tác công tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bảo đảm đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến. Chú trọng phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Mở rộng cáp quang tới 100% bản chưa có cáp quang, thúc đẩy 4G ổn định ở các bản chưa có sóng di động; thiết lập các điểm truy cập internet công cộng tại nhà văn hóa bản, chợ, trạm y tế. Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp viễn thông để ưu đãi chi phí hạ tầng ở vùng núi, mô hình PPP xây dựng hạ tầng số để phủ sóng 5G trên địa bàn toàn tỉnh, phủ sóng 6G tại các trung tâm kinh tế, hành chính và khu, cụm công nghiệp. Đầu tư trung tâm dữ liệu tỉnh và nền tảng dữ liệu mở - kho dữ liệu dùng chung, triển khai nền tảng dữ liệu tích hợp theo tiêu chuẩn an toàn, bảo mật; nâng cấp trung tâm giám sát điều hành thông minh của tỉnh; thành lập hoặc giao chức năng nhiệm vụ ương tạo công nghệ vào đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập cấp tỉnh. Đầu tư thiết bị công nghệ, thực hành IoT, AI tại các tổ chức khoa học, công nghệ, trường học; kết nối với doanh nghiệp để đào tạo theo đặt hàng.

Xây dựng hạ tầng công nghệ số hiện đại, an toàn và đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo quản lý, lưu trữ và khai thác dữ liệu một cách hiệu quả, an toàn. Hình thành và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu lớn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3.4. Phát triển, thu hút và trọng dụng nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xây dựng chương trình đào tạo chuẩn hóa 5 năm (2026-2030) nhằm nâng cao chất lượng nhà quản lý số, nhân lực kỹ thuật số, nhân lực ứng dụng khoa học, công nghệ.

Chuẩn hóa 100% cán bộ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước có chứng chỉ về chuyển đổi số/công nghệ thông tin theo hướng dẫn của Trung ương, đào tạo 20-30% cán bộ kỹ thuật ngành nông nghiệp, quản lý đất đai, xây dựng, công thương có kỹ năng số về Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối. Phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác chuyển đổi số, mỗi xã có ít nhất 01 cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số.

Mời chuyên gia hỗ trợ tỉnh trong các nhiệm vụ: Xây dựng cơ sở dữ liệu, mô hình AI dự báo thiên tai, hệ thống quản lý nông nghiệp thông minh, quy trình chế biến nông sản chất lượng cao, quản lý rừng, cảnh báo cháy rừng, hỗ trợ người dân. Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia trong và ngoài tỉnh.

Xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tạo môi trường khuyến khích sáng tạo, dám thử nghiệm công nghệ mới; bảo đảm “văn hóa số” tại cơ quan nhà nước, đo lường kết quả, đánh giá dựa trên dữ liệu. Ký thỏa thuận dài hạn với các học viện, trường đại học, tập đoàn công nghệ để đào tạo theo hướng đặt hàng nhân lực, trọng tâm là các ngành: Công nghệ thông tin, dữ liệu, an toàn thông tin, IoT, tự động hóa, môi trường số. Hỗ trợ sinh viên đại học thực tập tại các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh; đầu tư trung tâm dữ liệu theo công nghệ điện toán đám mây; ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý điều hành.

Xây dựng chính quyền số tỉnh, hoàn thiện nền tảng dữ liệu tích hợp, các hệ thống quản lý chuyên ngành, cung cấp dịch vụ công điện tử, trả lời kịp thời, minh bạch và dựa trên dữ liệu. Xây dựng kiến trúc chính quyền số tỉnh đáp ứng chuẩn hóa trao đổi dữ liệu, giao diện lập trình ứng dụng (API), định

danh số; yêu cầu bắt buộc tích hợp cho tất cả hệ thống ngành, danh mục dữ liệu mở cho doanh nghiệp. Chuyển đổi các dịch vụ công trọng yếu lên toàn trình, triển khai đầy mạnh hệ thống thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.

Ứng dụng công nghệ để nâng cao năng lực ra quyết định, giám sát, thanh tra, quản lý rủi ro và phòng, chống tham nhũng - giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, tăng hiệu quả công tác quản lý. Thử nghiệm mô hình trí tuệ nhân tạo hỗ trợ soạn thảo văn bản hành chính, rà soát chính sách, phân tích rủi ro nghiệp vụ kiểm tra, thanh tra.

Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý kết hợp trí tuệ nhân tạo AI quản lý đất đai, rừng, tích hợp vào hệ thống cấp phép, kiểm kê và thanh tra. Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT) trong hoạt động y tế và cung cấp dịch vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa. Duy trì hiệu quả hệ thống học tập trực tuyến, đầu tư phòng học thông minh quy mô toàn tỉnh, tăng khả năng tiếp cận công nghệ thông tin cho trường vùng cao, quản lý trường học dữ liệu mở. Ứng dụng giám sát sinh trưởng, nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản.

Có kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ. Phát triển hệ thống giám sát, điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công.

3.6. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

Tập trung nghiên cứu, đánh giá các giá trị di sản, nguồn lực nhân văn, di sản văn hóa, tri thức bản địa, đặc thù văn hóa vùng miền gắn với tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, văn hóa số, phát triển công nghiệp văn hóa; quan tâm phát triển tiểu thủ công nghiệp, xây dựng làng nghề gắn với du lịch.

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái đa lợi ích, nông nghiệp tuần hoàn và nông nghiệp giảm phát thải, công nghệ chế biến sâu; y tế chuyên sâu, y tế thông minh, y học cổ truyền; công nghệ mới về truy xuất nguồn gốc; bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Nghiên cứu chuyển đổi số trong nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa và du lịch, logistics. Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tăng dần tỷ trọng nguồn cung công nghệ, thiết bị trong nước, nội tỉnh; đẩy mạnh các hoạt động trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khoa học, công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hình thành các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ.

Tập trung hỗ trợ startup công nghệ, startup nông nghiệp số, logistics số, du lịch số, doanh nghiệp chế biến sâu, hỗ trợ thương mại hóa sáng chế, kết quả nghiên cứu của tỉnh. Kết nối doanh nghiệp Lai Châu với Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, đặc biệt là Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC).

3.7. Tăng cường hợp tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chủ động tham gia các chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Nông nghiệp công nghệ cao, Chiến lược AI Quốc gia, Chuyển đổi số quốc gia.

Thiết lập mạng lưới đối tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, tập trung vào các đơn vị có thế mạnh về lĩnh vực: Nông nghiệp công nghệ cao, tài nguyên, môi trường, năng lượng, công nghệ số, nền tảng số, điện toán đám mây, an toàn thông tin, dữ liệu lớn, trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); hợp tác với các tỉnh khu vực Tây Bắc phát triển cơ sở dữ liệu vùng, bản đồ số vùng du lịch, các dự án nghiên cứu chung về biến đổi khí hậu, du lịch sinh thái - du lịch cộng đồng liên vùng.

Hợp tác với các bộ, ngành, viện nghiên cứu, các trường đại học đề nghiên cứu, ứng dụng và đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực. Tăng cường liên kết về dữ liệu và hạ tầng số, kết nối cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung của tỉnh với Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hoặc kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết; đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn và

khả năng cân đối ngân sách của tỉnh để triển khai thực hiện; tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh định kỳ sơ kết, tổng kết Nghị quyết theo quy định.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ,
- Đảng ủy Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Văn phòng: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ,
- Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Minh Ngân